

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày: 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn N Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên–Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng–Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST–HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Từ Bá N (Tấn), sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Bá K, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1967; Có vợ: Bùi Thị Mộng T (không có đăng ký kết hôn), con: Có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 11/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 27/2015/HSST), hiện bị cáo chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

– Ngày 10/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bản án số 71/2006/HSST)

– Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2008 về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 230/2008/HSST).

– Ngày 05/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 230/2008/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, hình phạt chung phải chấp hành là 02 năm (Bản án số 04/2010/HSST).

Bị bắt tạm giam ngày 25/8/2018.

– Bị hại:

1/ Anh Trương Văn P, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
2/ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1942
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại anh P, bà S vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Bá N là người đã 04 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Từ ngày 10/8/2018 đến ngày 25/8/2018, N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/8/2018, N đi bộ từ phòng trọ đến khu vực ấp 1B, xã P, huyện L để trộm cắp tài sản. Lúc 02 giờ cùng ngày, N đi đến quán phở của anh Trương Văn P thì thấy cửa bên trong quán không khóa. N chui qua hàng rào và đi vào trong quán bằng cửa chính. Khi vào trong quán, N thấy vợ chồng anh P đang nằm ngủ trên nệm giữa nhà. N lục tìm tài sản trộm cắp của anh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 và số tiền 2.000.000 đồng.

Lần 2: Lúc 21 giờ ngày 24/8/2018, N mang theo một cây kim bằng sắt dài 30cm, đi bộ từ phòng trọ ấp 1B, xã P, huyện L đến khu vực ấp 2, xã P Bình, huyện L. Đến 23 giờ cùng ngày, N đi đến nhà của bà Huỳnh Thị S thấy nhà không có cổng và mọi người trong nhà đang xem tivi ở phòng khách nên N đi đến cửa sau nhà, dùng kim cạy cửa để vào nhà nhưng bị người nhà phát hiện nên N bỏ chạy đến vườn cây bên cạnh lẩn trốn. Đến 01 giờ ngày 25/8/2018, N tiếp tục đến nhà của bà S để trộm cắp tài sản. N thấy cửa trước nhà khép và móc ổ khóa trên cửa. N luồn tay vào khe hở của 02 cánh cửa để gỡ khóa rồi đi vào nhà thì thấy bà S đang ngủ ở trên giường trong phòng khách. N lục tìm tài sản và lấy của bà S 01 cái bóp vải màu đen bên trong có 266.000 đồng. Lúc này, bà S thức dậy nên N mang theo bóp tiền bỏ chạy về phòng trọ. Đến 8 giờ ngày 25/8/2018, N đến Công an xã P Bình đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 52/HĐĐG ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 bóp vải màu đen có giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có giá 3.250.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1202 có giá 100.000 đồng (bút lục số 22).

Vật chứng vụ án:

– Tạm giữ 01 cái kim dài 30cm do N sử dụng làm công cụ phạm tội (đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

– 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro; 01 bóp vải và số tiền 266.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại.

– Đối với 01 điện thoại Nokia 1202, bị cáo N đã làm mất và số tiền 2.000.000 đồng N đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra còn tạm giữ của N 01 Ipad, Mode 9020A do N trộm cắp tại địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Cơ quan điều tra Công an huyện L đang tạm giữ và đã có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra thị xã P tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Huỳnh Thị S không có yêu cầu bị cáo bồi thường, bị hại Trương Văn P yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 2.100.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Từ Bá N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án (bút lục số 40 – 43, 75 – 76, 80 – 81).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Từ Bá N không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện L.

Bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Từ Bá N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ Bá N phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Bá N: Từ 14 đến 16 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại P số tiền 2.100.000 đồng. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Bá N đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Từ Bá N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, Kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ Bá N là người đã 04 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Từ ngày 10/8/2018 đến ngày 25/8/2018, N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/8/2018, tại ấp 1B, xã P, huyện L, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trương Văn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7

Pro, 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 và số tiền 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của anh P là 5.350.000 đồng.

Lần 2: Lúc 01 giờ ngày 25/8/2018, tại ấp 2, xã P Bình, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị S 01 cái bóp vải màu đen bên trong có 266.000 đồng. Đến 8 giờ ngày 25/8/2018, N đến Công an xã P Bình đầu thú.

Tài sản bị cáo N chiếm đoạt của anh P có giá trị 5.350.000 đồng, chiếm đoạt của bà S 01 cái ví vải màu đen bên trong có 266.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Từ Bá N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo N là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo N vẫn nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn hành động phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị hại Trương Văn P yêu cầu bị cáo N bồi thường 2.100.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại anh P là có cơ sở nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại anh P 2.100.000 đồng. Bị hại S không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kiếm (đã qua sử dụng) do bị cáo N dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Từ Bá N phạm tội Trộm cắp tài sản.

– Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Bá N: 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/8/2018.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Từ Bá N bồi thường cho bị hại anh Trương Văn P số tiền 2.100.000 đồng.

– **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu 01 cây kiếm (đã

qua sử dụng) để tiêu hủy, hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L đang tạm giữ (tại Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2018 – bút lục 114).

– **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Từ Bá N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

– Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo N không trả số tiền nêu trên hoặc trả không đầy đủ thì anh P có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Theo luật định, bị cáo N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trương Văn P, bà Huỳnh Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn N Thùy Trang

